

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1988;

2. **Bị đơn:** Anh **Lại Phú L**, sinh năm 1985;

Đều có địa chỉ tại: Khu 1, xã HC, huyện TB, tỉnh PT.

Nơi ở hiện nay của chị T: Tổ 2, phường QL, thành phố HB, tỉnh HB.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện TB, PT II; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đỗ Quang T**, sinh năm 1977 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách hoạt động kinh doanh tại Phòng giao dịch Đồng Xuân đại diện Agribank Chi nhánh huyện TB, PT II.

3.2. Ngân hàng chính sách xã hội huyện TB, tỉnh PT; Người đại diện: Ông **Dương Anh T**, sinh năm 1973 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện TB, tỉnh PT.

3.3. Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Khu 3, xã HC, huyện TB, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Lại Phú L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Lại Phú L.

* Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Lại Phú L xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Lại Phú Hà V, sinh ngày 26/10/2011; cháu Lại Phú Quỳnh C, sinh ngày 23/10/2013 và cháu Lại Phú H, sinh ngày 07/5/2017; Hiện 03 con chung đang ở cùng với anh L tại khu 1, xã HC.

Nay ly hôn chị T và anh L thống nhất thoả thuận”

- Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là cháu Lại Phú Hà V, sinh ngày 26/10/2011.

- Anh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lại Phú Quỳnh C, sinh ngày 23/10/2013 và cháu Lại Phú H, sinh ngày 07/5/2017.

Hai bên không đề nghị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Lại Phú L xác định vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 nhà mái bằng diện tích là 135m² làm trên diện tích đất là 1267,3m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 938609, thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7 tại khu 1, xã HC, huyện TB ngày 22/01/2018 đứng tên chị T và anh L (nguồn gốc đất là do bố mẹ để anh L tặng cho vợ chồng). Ngoài ra còn một tài sản khác như xe máy và các đồ đạc sinh hoạt trong gia đình. Nay ly hôn chị T, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Lại Phú L xác định vợ chồng có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện TB số tiền là 50.000.000 đồng, ngày vay 18/8/2019, chương trình vay: Hộ cận nghèo, giải ngân trông chè, phân kỳ trả nợ 12 tháng 01 lần là 10.000.000 đồng; Thời hạn vay đến tháng 8/2024; Vay tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện TB, PT - Phòng giao dịch Đồng Xuân số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 21/01/2024. Và vay của ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961 ở khu 3, xã HC số tiền là 35.000.000 đồng. Nay ly hôn chị T và anh L tự nguyện thoả thuận trả nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về công sức và các vấn đề khác: Chị Phạm Thị T và anh Lại Phú L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Phạm Thị T xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là: 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng, (*Ba trăm nghìn đồng*); Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001839 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT. Trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã HC, huyện TB
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện